

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 06/3/2018.

“V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hụi (họ)”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Kiều Oanh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lý Thanh Phong**.

2. Ông **Nguyễn Thành Nghiêm**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thúy An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Mộng Lý** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi (họ)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lý Thị P** (có mặt).

Địa chỉ: Số 3, ấp Tam S A, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà **Danh Thị S** (có mặt).

Địa chỉ: Số 2, ấp Tam S A, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Lý Thị P trình bày:

Bà P có tham gia hụi do bà Danh Thị S làm chủ hụi và bà S có viết giấy hụi cho bà P. Do bà S không chơi hụi theo như hợp đồng nên đến nay bà S còn nợ tiền hụi của bà P như sau:

- Dây hụi tháng mở ngày 30/4/2015, hụi 5.000.000 đồng, có 10 phần, 10 người tham gia, đúng 11 giờ ngày 30 khai hụi. Bà P có tham gia 01 phần và đóng cho bà S được 06 lần với số tiền là 15.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng mở ngày 25/5/2015, hụi 1.000.000 đồng, có 03 dây, 01 dây có 27 phần, 27 người tham gia, đúng 11 giờ ngày 25 khai hụi. Bà P tham gia 03 phần và đóng cho bà S được 60 lần với số tiền là 30.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng mở ngày 08/6/2015, hụi 1.000.000 đồng, có 02 dây, 01 dây có 22 phần, 22 người tham gia, đúng 11 giờ ngày 8 khai hụi. Bà P có tham gia 02 phần và đóng cho bà S được 40 lần với số tiền là 24.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng mở ngày 08/8/2015, hụi 1.000.000 đồng, có 02 dây, 01 dây có 22 phần, 22 người tham gia, đúng 11 giờ ngày 8 khai hụi. Bà P có tham gia 02 phần và đóng cho bà S được 36 lần với số tiền là 19.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng mở ngày 25/11/2015, hụi 1.000.000 đồng, có 03 dây, 01 dây có 22 phần, 22 người tham gia, đúng 11 giờ ngày 25 khai hụi. Bà P tham gia 03 phần và đóng cho bà S được 42 lần với số tiền là 21.000.000 đồng.

- Dây hụi 04 tháng mở ngày 30/4/2016, hụi 10.000.000 đồng, 10 người tham gia, đúng 11 giờ ngày 30 khai hụi. Bà P tham gia 01 phần và đóng cho bà S được 03 lần với số tiền là 16.500.000 đồng.

- Dây hụi tháng mở ngày 08/8/2016, hụi 1.000.000 đồng, có 05 dây, 01 dây có 20 phần, 20 người tham gia, đúng 11 giờ ngày 8 khai hụi. Bà P tham gia 10 phần và đóng cho bà S được 60 lần với số tiền là 29.000.000 đồng.

Bà S còn nợ tiền hụi của bà P tổng cộng là 154.500.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng), sau đó bà S có trả cho bà P 10.000.000 đồng và hiện còn nợ là 144.500.000 đồng.

Nay bà Lý Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Danh Thị S phải trả cho bà P số tiền hụi còn nợ là 144.500.000 đồng

Tại biên bản hòa giải ngày 27 tháng 12 năm 2017 và ngày 07 tháng 02 năm 2018 trong quá trình xét xử bị đơn bà Danh Thị S trình bày:

Bà S thừa nhận có làm chủ hụi và bà P có tham gia làm hụi viên cụ thể như sau:

- Dây hụi tháng mở ngày 30/4/2015, bà Sơn thống nhất với bà P có đóng cho bà S số tiền là 15.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng mở ngày 25/5/2015, bà P đóng đến ngày 30/12/2016 số tiền là 20.000.000 đồng chứ không phải là 30.000.000 đồng bà P trình bày. Bà tham gia 02 dây, 01 dây 27 người tham gia và bà P tham gia 02 phần, đóng được 20 lần.

- Dây hụi tháng mở ngày 08/6/2015, bà P có đóng đến tháng 12/2016 số tiền là 18.000.000 đồng chứ không phải là 24.000.000 đồng như bà P trình bày.

- Dây hụi tháng mở ngày 08/8/2015, bà P đóng đến ngày 15/12/2016 số tiền là 14.000.000 đồng chứ không phải 19.000.000 đồng như bà P trình bày.

- Dây hụi tháng mở ngày 25/11/2015, bà P không có tham gia.

- Dây hụi 04 tháng mở ngày 30/4/2016, bà S thống nhất với bà P có đóng cho bà S số tiền là 16.500.000 đồng.

- Dây hụi tháng mở ngày 08/8/2016, bà S thống nhất với bà P có đóng cho bà với số tiền là 29.000.000 đồng.

Bà S thừa nhận hiện nay chỉ còn nợ tiền hụi bà P tổng cộng là 112.500.000 đồng và bà S đã trả cho bà P 10.000.000 đồng, còn lại là 102.500.000 đồng. Nguyên nhân dẫn đến việc bà không có tiền trả cho bà P là do một số hụi viên sau khi hốt hụi xong không đóng hụi chết cho bà. Vì vậy, bà xin được trả dần mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi dứt nợ 102.500.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà P yêu cầu bị đơn bà S trả cho bà P số tiền hụi còn nợ mà bà S thừa nhận là 102.500.000 đồng.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị P. Buộc bị đơn trả cho cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ 102.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà P xin thay đổi yêu cầu khởi kiện,

chỉ yêu cầu bà S trả tiền hội tổng cộng là 102.500.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi này của nguyên đơn.

[2] Bà S thừa nhận còn thiếu bà P số tiền hội là 102.500.000 đồng bà P cũng thống nhất. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định bà S còn thiếu bà P số tiền hội 102.500.000 đồng là sự thật.

Theo quy định tại Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường thì *“Trong trường hợp chủ họ đã thu các phần họ của các thành viên nhưng không giao cho các thành viên được lĩnh họ thì theo yêu cầu của thành viên có quyền lĩnh họ, chủ họ phải giao các phần họ đã thu được cho thành viên đó và bồi thường thiệt hại nếu có”*. Căn cứ quy định này thì bà Sơn phải có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền hội còn thiếu là 102.500.000 đồng.

[3] Bà S xin được trả dần số tiền hội còn thiếu mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi dứt số tiền hội. Tại phiên tòa do bà P không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận theo yêu cầu của bà S.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị P, cần buộc bị đơn bà Danh Thị S phải có trách nhiệm trả số tiền hội còn nợ cho nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn phải chịu là 5.125.000 đồng.

Bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị P.

Buộc bị đơn bà Danh Thị S có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Lý Thị P số tiền nợ hui là 102.500.000 đồng

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thanh toán, thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Danh Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.125.000 đồng;
- Nguyên đơn bà Lý Thị P không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.862.500 đồng, theo biên lai số 0007340 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Đào Thị Kiều Oanh